

Bản án số: 06/2018/HSST

Ngày: 01 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Lương.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên .

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án xét xử số 06/2018/HSST – QĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thu G**, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: xóm 6, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ Đoàn Văn N, sinh năm 1955; mẹ đẻ Đặng Thị M, sinh năm 1956; vợ Đỗ Thị O, sinh năm 1986; con: có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/7/2017 bị Công an huyện Nam Trực xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: Ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị tạm giam từ ngày 11/11/2017.

Bị cáo Đoàn Thu G có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Phát Y, sinh năm 1979, trú tại xóm 7, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc chia tiền công làm ăn chung với anh Trần Phát Y. Khoảng 04 giờ ngày 21/10/2017, G đi xe mô tô từ thành phố Nam Định về nhà. Khi đi qua nhà anh Y thấy chiếc xe ô tô ben tải BKS 18N-2883 của anh Y đậu ở ven đường, trước nhà không có ai trông coi, G nảy sinh ý định đốt chiếc xe ô tô trên. G điều khiển xe mô tô về nhà lấy xăng đổ vào túi nilon, rồi cầm túi nilon xăng điều khiển xe mô tô quay lại nhà anh Y và cầm túi nilong chứa xăng đi đến phía cabin xe tải BKS 18N-2883, thấy kính chắn gió bên trái xe ô tô BKS 18N-2883 không đóng kín. G ném túi nilon chứa xăng vào trong cabin xe, rồi dùng bật lửa có sẵn trong người đốt mẩu giấy, ném vào trong cabin xe. Thấy lửa bùng cháy trong cabin xe, G điều khiển xe mô tô bỏ về nhà nằm ngủ. Anh Y và mọi người phát hiện đã dập lửa, hậu quả xe ô tô BKS 18N-2883 bị hư hỏng toàn bộ các chi tiết bên trong cabin gồm: (1) Hông compa nâng kính chắn gió bên lái; (2) Gioăng cao su cánh cửa bên lái và bên phụ bị cháy (nóng chảy); (3) Bong tróc sơn toàn bộ bên trong cabin (cánh cửa, trần) do nhiệt hóa; (4) Kính chắn gió trước bị rạn nứt toàn bộ; (5) Kính chắn gió phía sau ghế bị nứt vỡ toàn bộ; (6) Táp lô, đồng hồ, hệ thống điện, đài, quạt gió bị nhiệt hóa và hư hỏng toàn bộ; (7) Ghế lái, 02 ghế phụ bị hư hỏng (nhiệt hóa); (8) Đèn, quạt trần bị nhiệt hóa toàn bộ; (9) Da ốp trần bị cháy hoàn toàn; (10) Vô lăng bị nhiệt hóa toàn bộ; (11) Hộp nhựa ốp cổ vô lăng bị nhiệt hóa; (12) Công tắc xi nhan, đèn, còi, gạt nước mưa bị nhiệt hóa; (13) Nhiệt hóa toàn bộ ốp cần số; (14) Tay điều khiển nâng ben bị nhiệt hóa hoàn toàn. Dây nâng ben bị cháy; (15) Toàn bộ da bọc sàn cabin bị cháy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: Toàn bộ thiệt hại của xe ô tô BKS 18N-2883 của gia đình anh Trần Phát Y do bị cháy có trị giá là 11.994.000 đồng (mười một triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã thu giữ 01chiếc bật lửa mà bị cáo G dùng để châm lửa đốt xe ô tô BKS 18N-2883.

Ngày 23/10/2017 bị cáo Đoàn Thu G đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh anh Trần Phát Y tổng số tiền là 25.000.000 đồng, anh Trần Phát Y không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Đoàn Thu G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đoàn Thu G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS ngày 10 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thu G phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thu G từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga vỏ màu trắng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến, tranh luận gì về bản cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo Đoàn Thu G nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22 tháng 10 năm 2017 và bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy có cơ sở khẳng định: Khoảng 04 giờ ngày 21/10/2017, Đoàn Thu G đã dùng xăng đốt cabin xe ô tô ben tải BKS 18N-2883 của gia đình anh Trần Phát Y làm hư hỏng các chi tiết bên trong cabin xe, gây thiệt hại giá trị là 11.994.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đoàn Thu G phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy

định về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” có lợi hơn cho bị cáo Đoàn Thu G. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đoàn Thu G.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý bằng hình phạt tù là cần thiết.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Đoàn Thu G đã bồi thường, khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; tại cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực và cũng như tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thu G đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo G được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Đoàn Thu G không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 bát lửa ga mà bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Thu G đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Thu G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thu G phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thu G 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/11/2017.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Nam Trực).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Thu G phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Đoàn Thu G có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh.: 02 bản;
- Công an huyện: 01 bản;
- Chi cục THA dân sự: 01 bản;
- UBND xã M.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bị hại;
- Thi hành án : 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Nguyễn Văn Thịnh